

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 23-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Phú T** – sinh năm 1979, tại Tiền Giang

Nơi cư trú: Khu x, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Phan Thị G – sinh năm 1935; Có vợ là Trần Thị Kim L – sinh năm 1981; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2020 đến ngày 29/6/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ **Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: N)** – sinh năm 1993, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp y, xã T.C, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Đặng Thị Kim Đ – sinh năm 1958; Có vợ là Trần Thị Ngọc Bích – sinh năm 1995; Có 01 (Một) con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ **Huỳnh Anh T2 (Tên gọi khác: T2)** – sinh năm 1993, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp B.M, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công L – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị G – sinh năm 1967; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày

19/3/2020 đến ngày 25/3/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4/ **Lâm Anh T1 (Tên gọi khác: T.M)** – sinh năm 1996, tại Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp T.T 3, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn H – sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị M – sinh năm 1963; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 25/3/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5/ **Trần Thế L (Tên gọi khác: C)** – sinh năm 1989, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp Thanh T 3, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Hết – sinh năm 1955 và bà Hồ Thị Xê – sinh năm 1955 (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Thảo Nguyên – sinh năm 1989; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

6/ **Trần Đức T3 (Tên gọi khác: T.Đ)** – sinh năm 1991, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp N.L 2, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T (đã chết) và bà Trần Thị Y – sinh năm 1959; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T.P xử phạt 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 73/2008/HSST và ngày 02/6/2015 bị Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện T.P xử phạt 3.250.000 đồng vì có hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng và không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ” tại Quyết định số 90/QĐ-UBND. Bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

7/ **Nguyễn Quốc H** – sinh năm 2001, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp T.L 1, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D – sinh năm 1974 và bà Trần Thị L – sinh năm 1977; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/4/2020 đến ngày 20/6/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: **Nguyễn Tấn T (Tên gọi khác: M)** – sinh năm 1995, tại Bình Thuận (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn z, xã Đ.K, huyện Đ.L, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: (vắng mặt)

1/ **Nguyễn Thị P** – sinh năm 1986

Nơi cư trú: Ấp T.L, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ **Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T.h.m)** – sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp T.L 2, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ **Nguyễn Quốc T** – sinh năm 1986

Nơi cư trú: Ấp Ngọc Lâm 3, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ **Nguyễn Thái H** (Tên gọi khác: H.c)– sinh năm 1989

Nơi cư trú: Ấp T.L, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phú T và Huỳnh Anh T2 là bạn bè có chung nhau nuôi gà đá. Đến khoảng đầu tháng 3/2020, T và T2 bị mất trộm 04 con gà đá, trong đó có 03 con của T và 01 con của T2. Nghi ngờ anh Nguyễn Tấn T trộm cắp nên T nhờ Trần Thế L tìm anh T để hỏi về việc bắt trộm gà, L tiếp tục nhờ Lâm Anh T1 tìm anh T. (BL 162) Buổi chiều ngày 17/3/2020, Lâm Anh T1 đi tìm thì gặp anh T chở theo vợ (là chị Nguyễn Thị P) tại ấp T.L, xã T.S, huyện Tân Phú nên gọi điện thoại báo cho Lộc biết. Nguyễn Quốc H chở Lộc đến, cùng Lâm Anh T1 hỏi anh T về số gà trộm cắp “Mấy con gà mầy bắt trộm ở khu trại cửa đối diện chùa Bửu Long mầy để ở đâu, mấy con gà đó ăn không có ngon đâu” thì anh T không thừa nhận trộm gà nhưng do thấy đông người, sợ bị đánh nên chần chừ suy nghĩ rồi nói để anh T về nhà (tại xã Đ.K, huyện Đ.L, tỉnh Bình Thuận) lấy gà trả, L không đồng ý nên yêu cầu phải dẫn đi bắt gà về. Sau đó, L, H và Lâm Anh T1 ép buộc anh T phải dẫn về nhà để tìm gà. Lúc này, H điều khiển xe chở L, còn Lâm Anh T1 điều khiển xe chở anh T, cùng đi qua nhà anh T tại xã Đ.K. Khi đến nơi, anh T lại nói gà đang để ở nhà Nguyễn Văn T ngụ tại Ấp T.L 2, xã P.X, huyện Tân Phú. Nghe vậy, Lộc điện thoại kể sự việc cho T biết, rồi chở anh T đến nhà T. Huỳnh Anh T2 biết được sự việc từ T nên rủ bạn là Trần Đức T3, Nguyễn Ngọc H đến nhà T. Khi đến nơi, do không tìm được gà nên L, Huỳnh Anh T2, T dùng tay đánh vào người anh T. Bị đánh đau, anh T nói gà đang để ở nhà T.y ngụ khu bên thuyền thuộc xã Phú Bình, huyện Tân Phú. Nghe vậy, H ép buộc anh T lên xe mô tô, T3 ngồi sau giữ tay anh T lại cho Hà chở đến nhà T, còn lại T, Huỳnh Anh T2, Lộc cùng đi theo. Khi đến nơi, do không có gà nên H bực tức đánh anh T, thì anh T lại nói đã đưa gà cho bạn tên H cùng ở khu bên thuyền. Cả nhóm đưa anh T đi tìm gặp H nhưng H không có ở nhà nên tất cả đưa anh T quay lại nhà T, lúc này H chở L cùng về nhà. Khoảng 3 giờ ngày 18/3/2020, anh T nói gà đang giấu tại nhà Nguyễn Quốc T ngụ tại ấp N.L 3, xã P.T, huyện Tân Phú nên Huỳnh Anh T2 chở anh T, H chở T3 đến nhà T, còn T và Lâm Anh T1 về nhà. Khi đến nơi vẫn không tìm được gà, Huỳnh Anh T2, Hà đưa anh T về nhà L tại ấp T.T 3, xã P.L, huyện Tân Phú. Tại đây, anh T nói đưa gà cho Lâm Anh T1 và Nguyễn Thái H. Huỳnh Anh T2 điện thoại cho Lâm Anh T1 và H đến nhà L. Lâm Anh T1 và H không thừa nhận đang giữ gà, do bực tức nên Lâm Anh T1 dùng tay, chân đánh anh T. Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2020, do anh T hứa chiều mang gà đến trả, Huỳnh Anh T2 cho anh T về nhà.

Quá trình điều tra, Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Trần Thế L, Trần Đức T3 và Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 84/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2,

Lâm Anh T1, Trần Thế L, Trần Đức T3 và Nguyễn Quốc H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 17, Điều 58 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm Điều 36 và điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo T, Hà, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, L, H; áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T3; xử phạt các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” với mức án:

- + Đối với Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Trần Thế L và Nguyễn Quốc H: Xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- + Đối với Trần Đức T3: Xử phạt mức án từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Tấn T đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người bị giữ và giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xem xét dấu

vết trên thân thể, Bản ảnh khám xét dấu vết thân thể... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 17/3/2020 đến 09 giờ ngày 18/3/2020, tại các địa điểm khác nhau thuộc địa bàn các xã T.S, P.X, P.T, P.B, P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và xã Đ.K, huyện Đ.L, tỉnh Bình Thuận, Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Trần Thế L, Trần Đức T3, Nguyễn Quốc H đã có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Nguyễn Tấn T.

Hành vi của Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Trần Thế L, Trần Đức T3, Nguyễn Quốc H là hành vi đã phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần thiệt hại; các bị cáo T, Hà, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, L, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo T sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú (ngày 14/5/2020). Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Đối với bị cáo T3 có nhân thân xấu: Ngày 25/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 02/6/2015 bị Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện Tân Phú xử phạt 3.250.000 đồng vì có hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng và không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ”.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá nhân của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo như sau:

Các bị cáo cùng phạm tội ít nghiêm trọng. Mặc dù không có căn cứ cho rằng anh Nguyễn Tấn T là người trộm cắp gà của các bị cáo T và Huỳnh Anh T2 nhưng các bị cáo đã không chế không cho anh T di chuyển vượt ra khỏi sự kiểm soát của các bị cáo trái pháp luật trong khoảng thời gian nhất định nhằm tra hỏi, ép buộc khai nơi cất giấu gà. Cụ thể, khi các bị cáo L, H và Lâm Anh T1 cho rằng anh T trộm gà và ép buộc anh T khai nơi giấu gà và phải đưa đi tìm gà, dẫn đến anh T tuy không trộm gà và không thừa nhận, nhưng do thấy đông người, sợ bị đánh nên thừa nhận trộm gà và

nói đại gà đang ở tại nhà của mình. Quá trình di chuyển đi tìm gà, các bị cáo buộc anh T lên xe mô tô để chở anh T phía sau và các bị cáo còn lại có cùng đi chung nhằm mục đích cho anh T sợ không dám chạy thoát. Khi đến những nơi anh T khai nhận giấu gà thì không thấy có gà nên các bị cáo L, Huỳnh Anh T2, T3, H và Lâm Anh T1 bức tức dẫn đến có hành vi đánh đập anh T. Anh T vì bị đánh đau nên khai thay đổi địa chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian từ 21 giờ ngày 17/3/2020 đến 09 giờ ngày 18/3/2020, khi anh T hứa hẹn buổi chiều cùng ngày sẽ mang gà đi trả thì mới được Huỳnh Anh T2 cho về. Đối với bị cáo T3 có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích) và bị xử phạt vi phạm hành chính (đã chấp hành xong) nhưng không thấy đó là bài học để thay đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo H chở bị cáo L, có cùng đi theo nhưng không tham gia đánh anh T. Đối với bị cáo T, tuy không đánh anh T nhưng xuất phát từ việc bị cáo T mặc dù không có căn cứ mà chỉ nghi ngờ về việc anh T trộm cắp tài sản, nhưng T vẫn nhờ L tìm anh T để hỏi về việc anh T đã bắt trộm gà và đề nghị tìm gà để chuộc lại, sau đó khi biết đã tìm được anh T thì T rủ Huỳnh Anh T2 cùng đến tra hỏi và ép buộc anh T khai nơi giấu gà và phải đưa đi tìm gà.

Như vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là cao nhất, còn đối với các bị cáo T3, T, H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Lộc là bằng nhau nhưng cao hơn đối với bị cáo H.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Đối với các bị cáo T, H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Lộc và H phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T3 có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đối với các bị cáo T, H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, L và H không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn T đã nhận 3.000.000 đồng số tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Tấn T bị các bị cáo T3, H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1 và L đánh đập bằng tay, chân, dép nhưng anh T từ chối yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật do chỉ bị thương tích nhẹ nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 157, Điều 17, Điều 58 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm Điều 36 và điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo T, Hà, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, L, H; áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T3;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Trần Thế L, Trần Đức T3 và Nguyễn Quốc H phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.1 Xử phạt bị cáo Lê Phú T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T.P nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Phú T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T.P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: N) 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020, được quy đổi thành 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T.C nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T.C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T.C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà.

1.3 Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T2 (Tên gọi khác: T2) 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020, được quy đổi thành 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P.T nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Anh T2 cho Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P.T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Anh T2.

1.4 Xử phạt bị cáo Lâm Anh T1 (Tên gọi khác: T.M) 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 25/3/2020, được quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P.L nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lâm Anh T1 cho Ủy ban nhân dân xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P.L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lâm Anh T1.

1.5 Xử phạt bị cáo Trần Thế L (Tên gọi khác: C) 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020, được quy đổi thành 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P.L nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thế L cho Ủy ban nhân dân xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P.L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lộc.

1.6 Xử phạt bị cáo Trần Đức T3 (Tên gọi khác: T.Đ) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020.

1.7 Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P.T nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P.T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hưng.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Ngọc H, Huỳnh Anh T2, Lâm Anh T1, Trần Thế L, Trần Đức T3 và Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng